ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-219/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước trên sông Tiền, sông Hậu xuống chậm, khu vực nội đồng mực nước đang lên dần.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước đang lên nhanh.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước xuống chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 06/8 trên các sông, kênh ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 từ 30-165cm, thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 20-110cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước xuống chậm theo triều, mực nước cao nhất ngày 06/8 ở mức xấp xỉ và thấp hơn hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-35cm; mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 05-60cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 06/8 hầu hết ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2025 và thấp hơn TBNN từ 05-80cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô tại Xẻo Rô lên nhanh, đỉnh triều cao nhất ngày 06/8 ở mức 52cm, lên 21cm so với đỉnh triều ngày hôm trước.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh biến đổi chậm trong 1-2 ngay đầu, sau đó lên chậm trong những ngày tiếp theo.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước trên các sông, kênh xuống chậm trong 2-3 ngày đầu, sau đó lên nhanh theo kỳ triều đầu tháng Bảy (Âm Lịch).
- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên trong 5 ngày tới do ảnh hưởng lượng mưa nội vùng.
- Khu vực cửa sông: Đỉnh triều cao nhất ngày trên sông Cái Lớn tại Xẻo Rô có xu thế lên nhanh theo triều trong 5 ngày tới.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiêm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch bờ Bắc kênh Vĩnh Tế.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất tại địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 08/8/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Giá trị ngày		So với		So với cùng kỳ 2025		So với TBNN		Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III	06/8		05/8						07/8	08/8	09/8	10/8	11/8
Tiền	Tân Châu	350	400	450	Hmax	183	-6	▼	-79	▼	-72	▼	180	178	180	185	195
					Hmin	111	3	▲	-118	▼	-110	▼	109	115	117	120	125
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	300	Hmax	172	-6	▼	-33	▼	-5	▼	169	167	168	172	182
					Hmin	68	1	▲	-60	▼	-42	▼	63	60	59	61	65
Hậu	Khánh An	420	470	520	Hmax	233	-1	▼	-144	▼	-80	▼	231	233	236	240	244
					Hmin	210	0	◀▶	-163	▼	-86	▼	211	213	217	222	227
	Châu Đốc	300	350	400	Hmax	190	-7	▼	-31	▼	-20	▼	186	184	185	190	200
					Hmin	97	5	▲	-74	▼	-71	▼	95	101	103	106	111
	Long Xuyên	190	220	250	Hmax	181	-5	▼	2	▲	27	▲	177	174	175	179	189
					Hmin	56	1	▲	-23	▼	-4	▼	51	48	47	49	53
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	Hmax	175	-6	▼	-31	▼	-13	▼	172	170	171	175	184
					Hmin	78	6	▲	-59	▼	-49	▼	73	70	69	71	75
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	Hmax	65	1	▲	-53	▼	-71	▼	70	78	82	85	88
					Hmin	52	0	◀▶	-64	▼	-79	▼	57	63	69	73	77
	Vĩnh Gia	200	240	280	Hmax	51	8	▲	1	▲	-13	▼	55	63	66	68	70
					Hmin	39	0	◀▶	-3	▼	-20	▼	45	49	53	56	59
	Vĩnh Điều	170	200	230	Hmax	65	5	▲	16	▲	-7	▼	69	77	80	82	84
					Hmin	50	1	▲	13	▲	-13	▼	56	60	64	67	70
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	Hmax	54	4	▲	8	▲	-13	▼	59	67	70	72	74
					Hmin	44	0	◀▶	10	▲	-14	▼	50	54	58	61	64
T5	Nông Trường	160	190	220	Hmax	64	4	▲	12	▲	-6	▼	68	76	79	81	83
					Hmin	53	0	◀▶	8	▲	-9	▼	58	62	66	69	72
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	Hmax	73	3	▲	-24	▼	-30	▼	77	83	87	90	93
					Hmin	52	0	◀▶	-38	▼	-44	▼	56	62	66	71	76
	Cô Tô	140	180	220	Hmax	87	5	▲	-6	▼	5	▲	90	94	97	100	103
					Hmin	71	1	▲	-15	▼	-6	▼	76	80	84	88	92
	Nam Thái Sơn	90	120	150	Hmax	67	5	▲	4	▲	0	◀▶	71	76	78	80	83
					Hmin	55	1	▲	7	▲	1	▲	60	64	67	70	74
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	Hmax	49	5	▲	-3	▼	-17	▼	54	62	65	67	70
					Hmin	35	-2	▼	-11	▼	-26	▼	41	45	49	52	56
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	Hmax	100	5	▲	-7	▼	7	▲	104	109	112	115	120
					Hmin	81	-1	▼	-15	▼	-4	▼	87	91	95	99	102
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	Hmax	132	-1	▼	-25	▼	-2	▼	136	141	144	147	153
					Hmin	93	2	▲	-41	▼	-25	▼	99	103	107	111	116
Rạch Giá-Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	Hmax	90	1	▲	-15	▼	-10	▼	94	99	102	105	111
					Hmin	67	1	▲	-16	▼	-23	▼	73	77	81	85	90
	Tân Thành	120	150	180	Hmax	75	6	▲	-3	▼	-7	▼	78	82	84	86	89
					Hmin	57	1	▲	-6	▼	-12	▼	64	67	70	73	76

Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**56**	4 ▲	-4 ▼	-5 ▼	59	63	65	67	69
					Hmin	**44**	-2 ▼	-3 ▼	-8 ▼	50	53	56	58	60
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**36**	8 ▲	2 ▲	-11 ▼	38	40	43	35	38
					Hmin	**5**	-3 ▼	22 ▲	21 ▲	11	16	20	8	12
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**52**	21 ▲	0 ◀▶	4 ▲	64	72	78	83	88
					Hmin	**-21**	1 ▲	9 ▲	4 ▲	-19	-24	-27	-32	-37

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

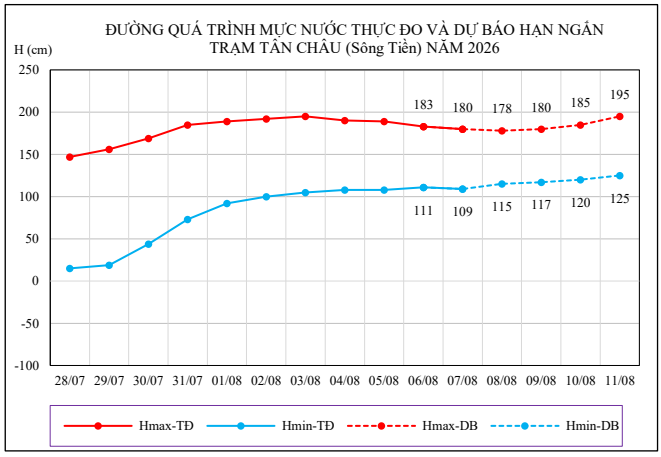

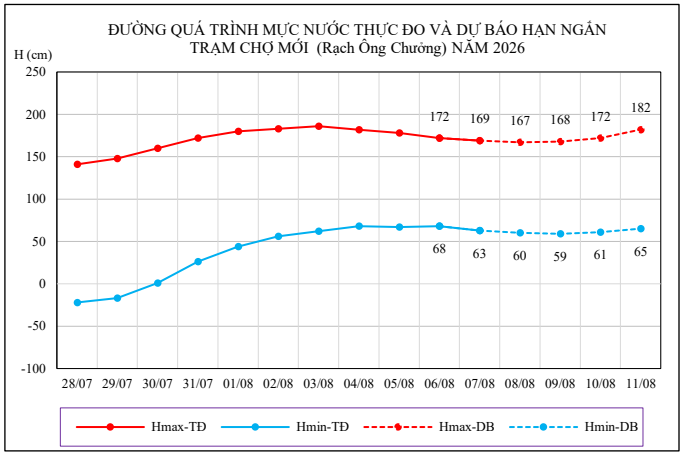

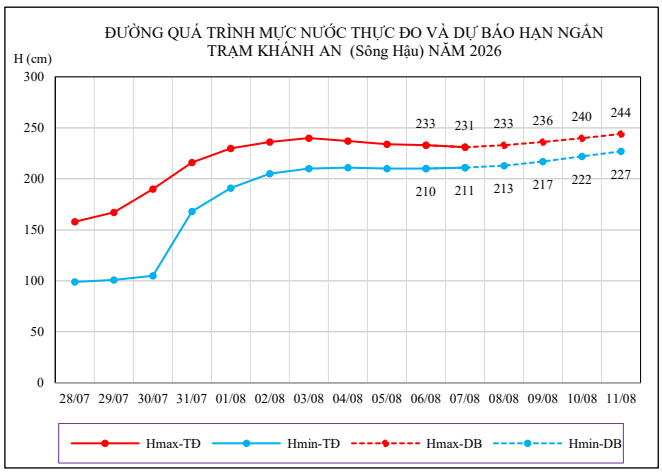

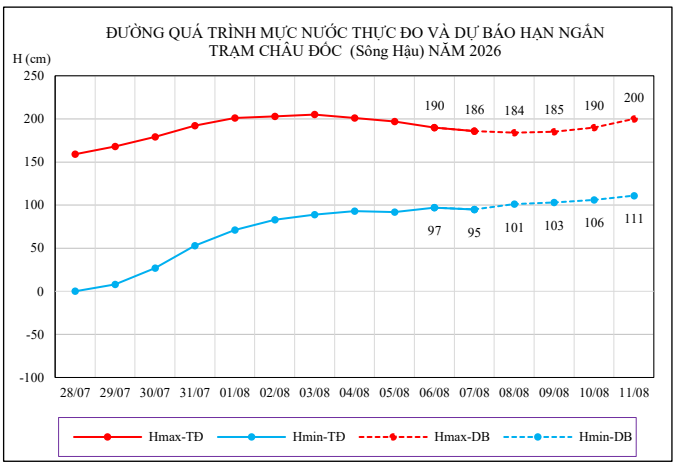

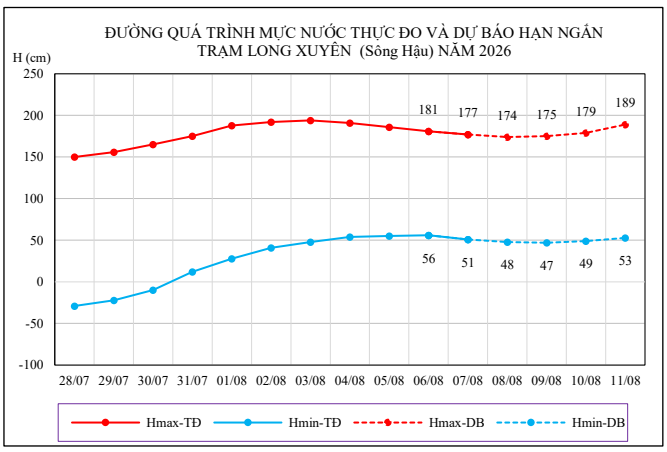

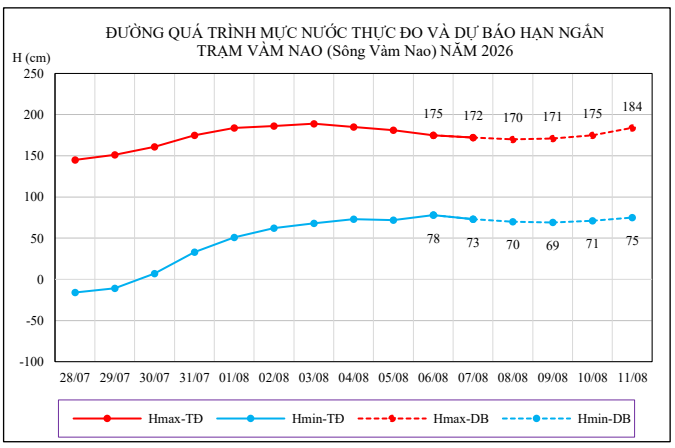

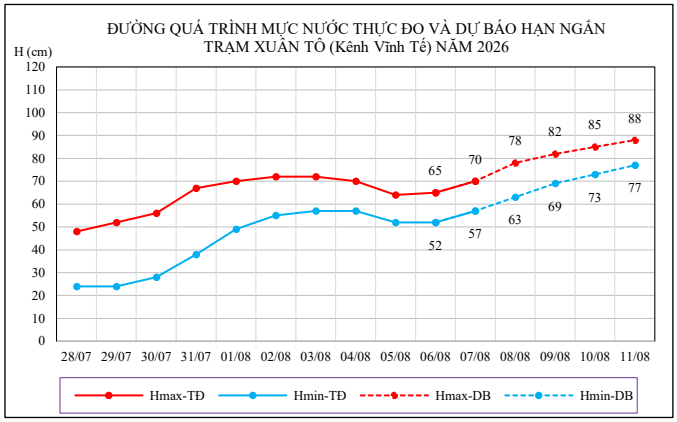
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

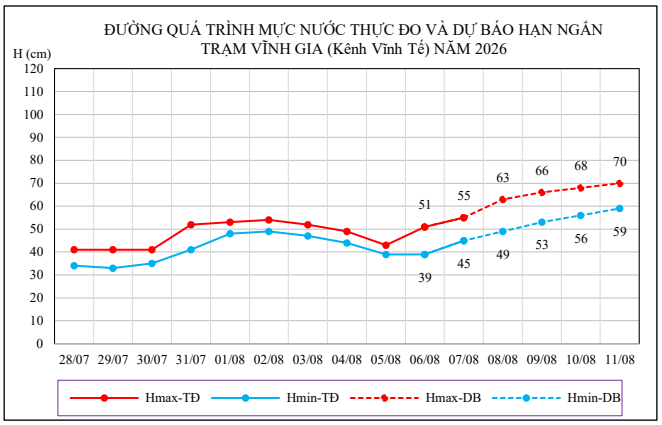
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

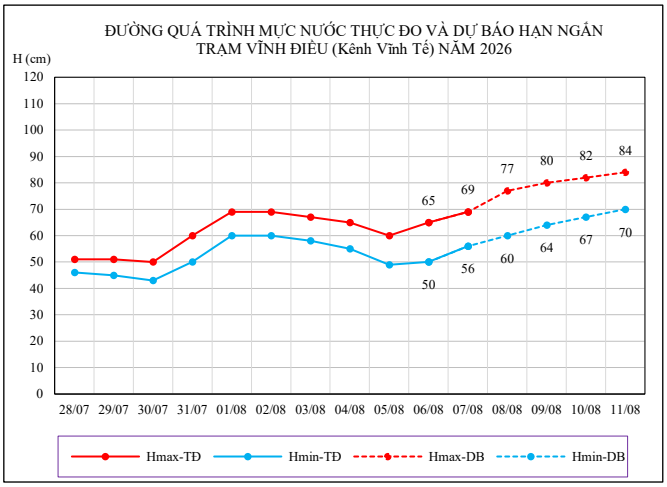
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

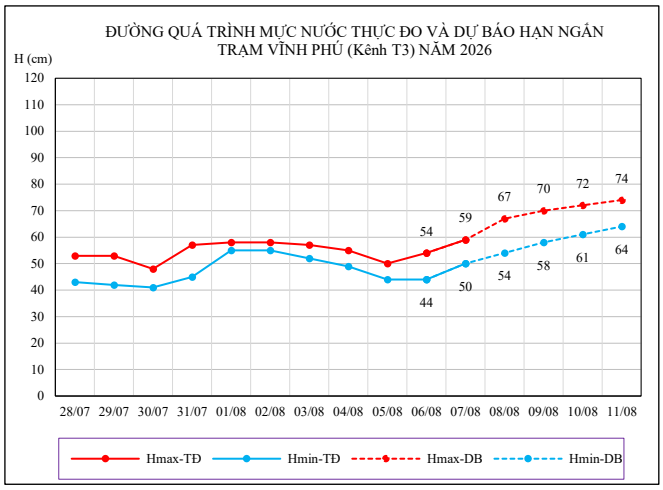
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

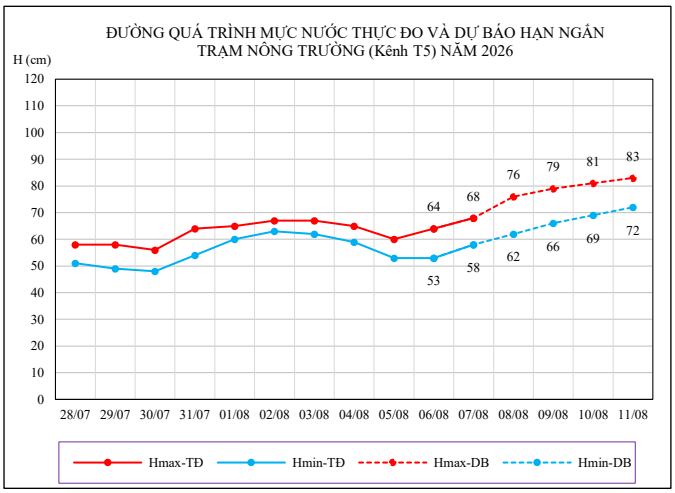
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

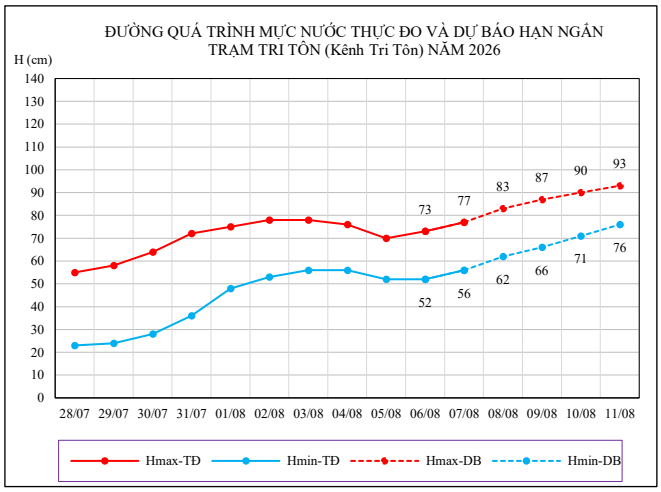
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

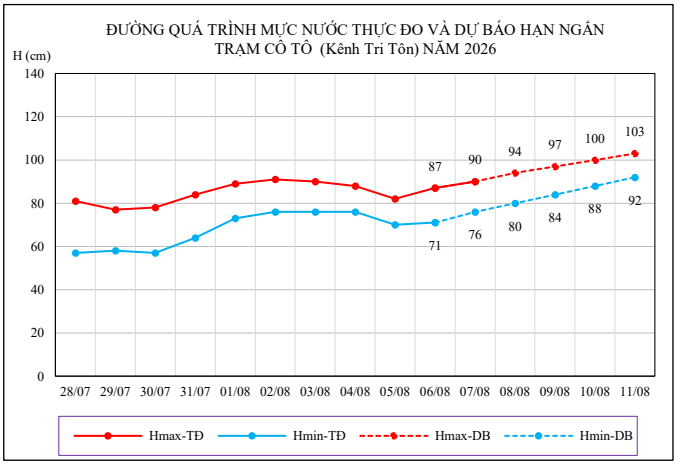
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CỒ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

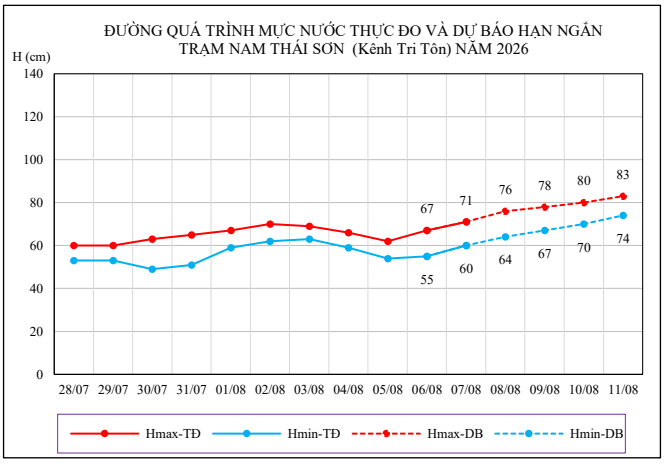
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

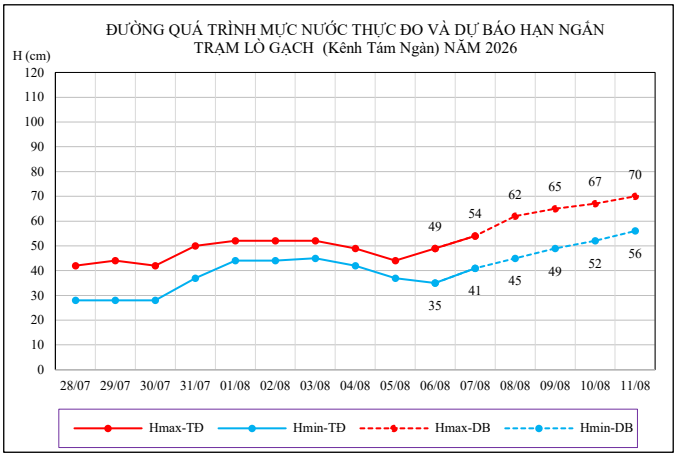
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

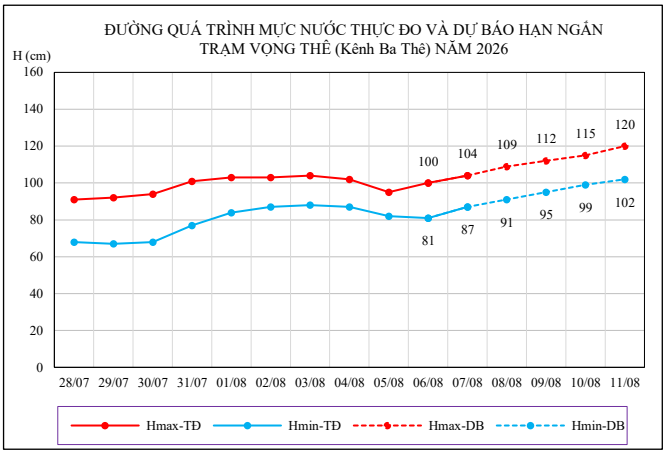
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

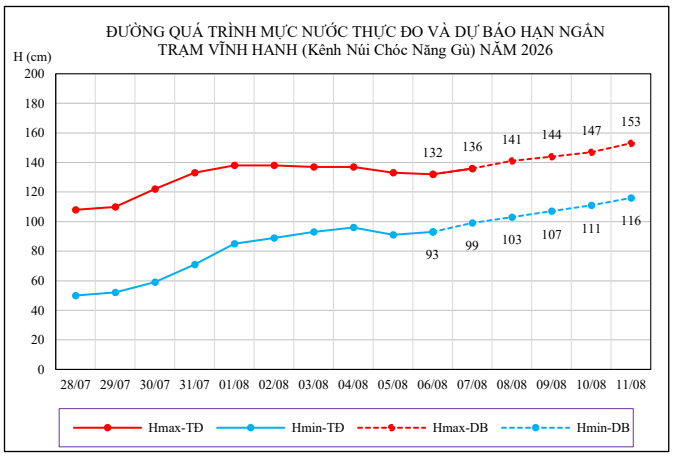
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

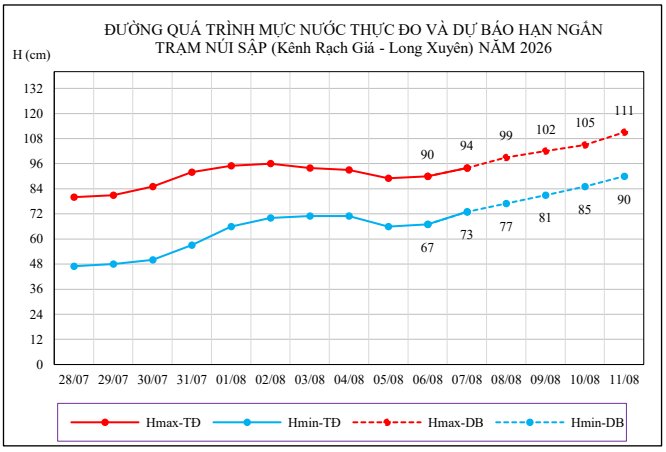
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

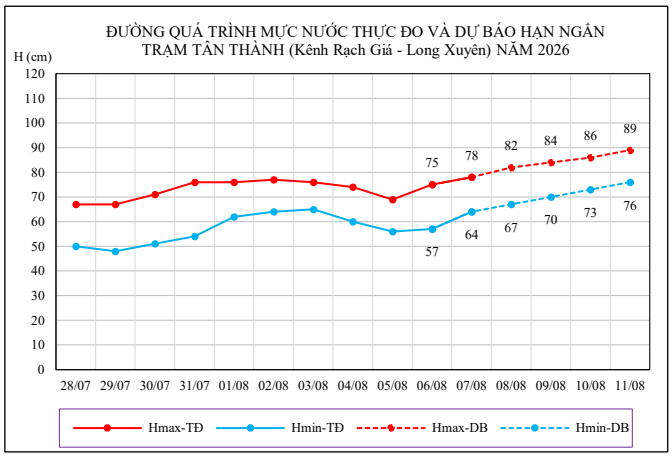
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

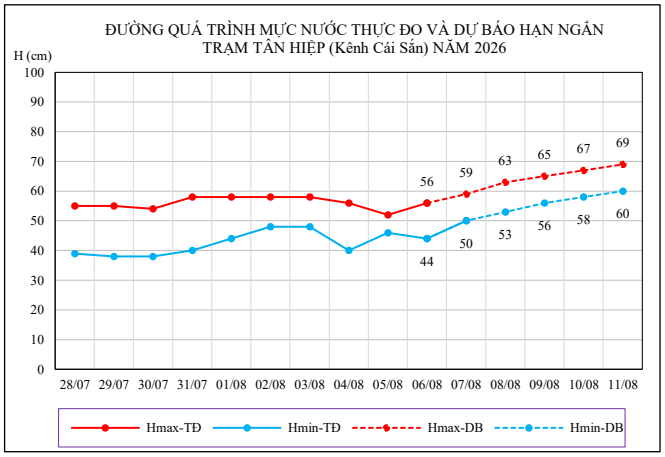
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

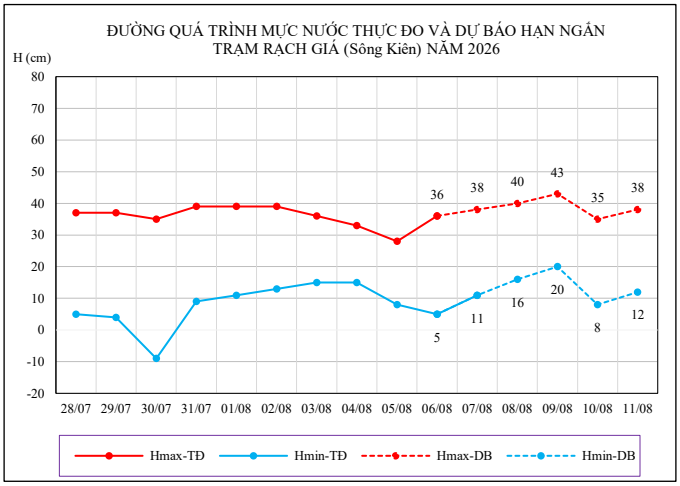
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB

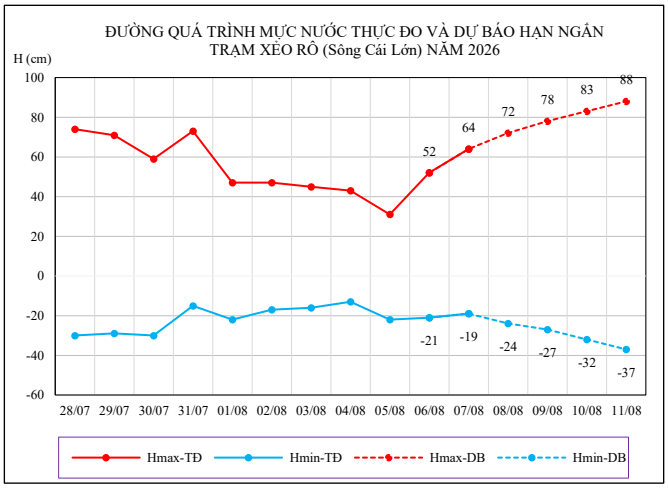
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax-TĐ
Hmin-TĐ
Hmax-DB
Hmin-DB